

Số: 2806 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 19 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ngành Xây dựng thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 200/TTr-SoXD ngày 14 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ngành Xây dựng thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Đồng Nai (*Phụ lục danh mục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ngành Xây dựng thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các Sở: Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Công Thương; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh và UBND cấp xã thường xuyên theo dõi rà soát, đánh giá tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng; Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Công thương; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Xây dựng;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, HCTC, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trường Sơn

Phụ lục**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGÀNH XÂY DỰNG THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRONG PHẠM VI TỈNH ĐỒNG NAI***(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2806/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
1	1.009458	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
2	1.013769	Chuyển đổi công năng nhà ở không thuộc tài sản công	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
3	1.013777	Cho phép chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
4	1.005126	Cấp Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	Đường sắt (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
5	1.005058	Gia hạn Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	Đường sắt (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
6	1.000294	Bãi bỏ đường ngang	Đường sắt (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
7	1.013223	Công nhận tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III/chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
		hội viên của mình							
8	1.002847	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
9	1.000321	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
10	1.001666	Chấp thuận cơ sở kinh doanh đào tạo thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
11	1.001717	Cấp lại chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
12	1.001725	Cấp đổi chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
13	1.001692	Cấp chứng chỉ thẩm tra viên an toàn giao thông đường bộ	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
14	1.002829	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế GMS	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
15	1.000302	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Campuchia	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
16	1.010702	Cấp, cấp lại Giấy phép vận tải đường	Đường bộ (Bộ	Cấp Tỉnh	x		x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
		bộ quốc tế ASEAN	Xây dựng)						
17	1.010704	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận ASEAN	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
18	1.004883	Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở xuống)	Đường sắt (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
19	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	x		x		
20	1.013274	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã		x	x		
21	1.013277	Chấp thuận đấu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
22	1.013261	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
23	1.013260	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
24	1.013259	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
25	1.013224	Cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
26	1.013219	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	x		x		
27	1.013217	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cơ quan khác	x		x		
28	1.013236	Cấp giấy phép xây dựng mới công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
29	1.013228	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây	Cấp Xã		x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
		Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	dựng)						
30	1.013226	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ 1	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã		x	x		
31	1.013232	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án) và	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã		x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
		nhà ở riêng lẻ							
32	1.013222	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
33	1.013237	Cấp mới chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
34	1.013235	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
35	1.013233	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
		thị/Dự án)							
36	1.013231	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
37	1.013230	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
38	1.013238	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài,	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
		tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)							
39	1.013227	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã		x	x		
40	1.013234	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
41	1.013229	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã		x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
		giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ							
42	1.013225	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã		x	x		
43	1.013239	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Hoạt động xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
44	1.013105	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	Đăng kiểm (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
45	1.013110	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	Đăng kiểm (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
46	1.012891	Cho thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
47	1.012907	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi	Kinh doanh bất	Cấp Tỉnh	x		x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
		giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ bị cháy, bị mất, bị rách, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng khác)	động sản (Bộ Xây dựng)						
48	1.012910	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (trong trường hợp chứng chỉ cũ đã hết hạn hoặc gần hết hạn)	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
49	1.012904	Đăng ký cấp quyền khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
50	1.012901	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp Giấy phép bị mất, bị rách, bị cháy, bị tiêu hủy, bị hỏng)	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
51	1.012885	Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
52	1.012884	Thông báo đơn vị đủ điều kiện quản lý vận hành nhà chung cư đối với	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
		trường hợp nộp hồ sơ tại Sở Xây dựng							
53	1.012883	Chuyển đổi công năng nhà ở đối với nhà ở xây dựng trong dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
54	1.012906	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
55	1.012905	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
56	1.012895	Thẩm định giá bán, giá thuê mua nhà ở xã hội/nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		Sở Tài chính thực hiện
57	1.012890	Gia hạn thời hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện
58	1.012888	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã	x		x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
59	1.012903	Thông báo quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản đủ điều kiện chuyển nhượng cho cá nhân tự xây dựng nhà ở	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
60	1.012902	Cấp lại giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản (trong trường hợp thay đổi thông tin của sàn)	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
61	1.012900	Cấp giấy phép hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản	Kinh doanh bất động sản (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
62	1.012887	Đề xuất cơ chế ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 198 của Luật Nhà ở 2023	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
63	1.012886	Điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư làm chủ đầu tư đối với dự án cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư không bằng nguồn vốn đầu tư công	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
64	1.012882	Thông báo đủ điều kiện được huy động vốn thông qua việc góp vốn, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh, liên doanh, liên kết của các tổ chức và cá nhân để phát triển nhà ở	Nhà ở và công sở (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
65	2.002617	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa do bị mất, bị hỏng	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
66	2.002615	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
67	2.002616	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện thủy nội địa khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
68	1.011710	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)	Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
69	1.011708	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai	Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
		thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)							
70	1.011711	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
71	1.011705	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: Cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động)	Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
72	1.011675	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	Giám định tư pháp (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
73	1.001296	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	Đăng kiểm (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
74	1.001322	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	Đăng kiểm (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
75	1.002861	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
76	1.010707	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh				x	
77	1.009791	Cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	Quản lý chất lượng công trình xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
78	1.009788	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh.	Quản lý chất lượng công trình xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh		x	x		
79	1.009794	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn	Quản lý chất	Cấp Tỉnh		x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
		thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)	lượng công trình xây dựng (Bộ Xây dựng)						
80	1.009464	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
81	1.009461	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
82	1.009460	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
83	1.009459	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
84	1.009455	Công bố hoạt động bến khách ngang	Hàng hải và	Cấp Xã	x		x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
		sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	đường thủy (Bộ Xây dựng)						
85	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã	x		x		
86	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã	x		x		
87	1.009450	Công bố đóng khu neo đậu	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
88	1.009449	Công bố hoạt động khu neo đậu	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
89	1.009448	Thiết lập khu neo đậu	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
90	1.009447	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	x		x		
91	1.009445	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
92	1.009444	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	x		x		
93	1.009443	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
94	1.009442	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
95	1.009456	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
96	1.009465	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	x		x		
97	1.009463	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
98	1.009462	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
99	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	Hàng hải và	Cấp Xã	x		x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
			đường thủy (Bộ Xây dựng)						
100	1.009451	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
101	1.009446	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
102	1.008991	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
103	1.008989	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong chứng chỉ hành nghề kiến trúc).	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
104	1.008993	Thủ tục chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
105	1.008992	Thủ tục công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc	Cấp Tỉnh	x		x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
		ở Việt Nam	(Bộ Xây dựng)						
106	1.008990	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp chứng chỉ hành nghề	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
107	1.008891	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Quy hoạch xây dựng, kiến trúc (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
108	1.014159	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	Quy hoạch, đô thị và nông thôn, kiên trúc (Bộ Xây dựng)	Cấp tỉnh	x		x		
109	2.002288	Cấp, cấp lại Phù hiệu cho xe ô tô, xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
110	2.002287	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
111	2.002286	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
112	1.006871	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	Vật liệu xây dựng (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
113	2.002285	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
114	1.000314	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	x		x		
115	1.000344	Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
116	1.001061	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
117	1.001623	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
118	2.000769	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
119	1.001737	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh				x	
120	1.001765	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy	Đường bộ (Bộ	Cấp Tỉnh	x		x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
		thực hành lái xe	Xây dựng)						
121	2.000795	Đăng ký vận tải hành khách cố định trên tuyến vận tải thủy từ bờ ra đảo	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
122	1.002046	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh				x	
123	1.002334	Đăng ký khai thác tuyến, bổ sung hoặc thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách định kỳ giữa Việt Nam và Trung Quốc	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
124	2.001034	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc loại A, B, C, E, F, G cho phương tiện của Việt Nam	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
125	1.002817	Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận GMS hoặc sổ TAD	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
126	2.001211	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã	x		x		
127	2.001212	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã	x		x		
128	2.001214	Đăng ký lại phương tiện hoạt động	Hàng hải và	Cấp Xã	x		x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
		vui chơi, giải trí dưới nước	đường thủy (Bộ Xây dựng)						
129	2.001215	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã	x		x		
130	2.001217	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã	x		x		
131	2.001218	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã	x		x		
132	2.001219	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
133	1.003135	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng	Hàng hải và	Cấp	x		x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
		nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	đường thủy (Bộ Xây dựng)	Tỉnh; Cơ quan khác					
134	1.003640	Gia hạn thời gian lưu lại lãnh thổ Việt Nam cho phương tiện vận tải thủy của Campuchia	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh				x	
135	1.004259	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
136	1.004261	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
137	2.001802	Chấp thuận khu vực, địa điểm tiếp nhận chất nạo vét trên bờ, nhận chìm ở biển	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
138	2.001998	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
139	2.002001	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
140	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong	Hàng hải và	Cấp	x		x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
		trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	đường thủy (Bộ Xây dựng)	Tỉnh; Cấp Xã					
141	1.014155	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh, Cấp Xã, Cơ quan khác		x	x		
142	1.014156	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh, Cấp Xã, Cơ quan khác		x	x		
143	1.014157	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh, Cấp Xã, Cơ quan khác		x	x		
144	1.014158	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	Quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh, Cấp Xã, Cơ quan khác		x	x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
145	2.001116	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng	Giám định tư pháp (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
146	1.004993	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
147	1.005210	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi về tên của cơ sở đào tạo	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
148	1.001777	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe, cấp Giấy phép xe tập lái	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
149	1.001751	Cấp bổ sung xe tập lái, cấp lại Giấy phép xe tập lái	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
150	1.004242	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
151	1.003658	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Xã	x		x		
152	2.001659	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	x		x		
153	1.003930	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy (Bộ	Cấp Tỉnh;	x		x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
			Xây dựng)	Cấp Xã					
154	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	x		x		
155	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	x		x		
156	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	x		x		
157	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	x		x		
158	1.004047	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	x		x		
159	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Hàng hải và đường thủy (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	x		x		
160	1.001046	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
161	2.001921	Chấp thuận vị trí, quy mô, kích thước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin công động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường bộ	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh; Cấp Xã	x		x		
162	1.000028	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
163	1.001023	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
164	1.001577	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh				x	
165	1.002063	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh				x	
166	1.002856	Cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào	Đường bộ (Bộ	Cấp Tỉnh	x		x		

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
		cho phương tiện	Xây dựng)						
167	1.002286	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh				x	
168	1.002877	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
169	1.002268	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
170	1.000672	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
171	1.000660	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
172	1.000703	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, bằng xe bốn bánh có gắn động cơ	Đường bộ (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh	x		x		
173	1.005103	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	Đăng kiểm (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh				x	Thực hiện trên phần mềm của cục đăng kiểm
174	1.013206	Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải	Đăng kiểm (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh				x	Thực hiện trên

Số TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cấp thực hiện	Hình thức thực hiện không phụ thuộc vào địa giới				Ghi chú
					Trực tuyến		Dịch vụ BCCI	Trực tiếp	
					Toàn trình	Một phần			
		tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo							phần mềm của cục đăng kiểm
175	1.013097	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo	Đăng kiểm (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh				x	Thực hiện trên phần mềm của cục đăng kiểm
176	1.013089	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu	Đăng kiểm (Bộ Xây dựng)	Cấp Tỉnh				x	Thực hiện trên phần mềm của cục đăng kiểm
177	1.002693	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	Hạ tầng kỹ thuật (Bộ Xây dựng)	Cấp xã		x			